

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10625/BNMT-TSKN
V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới sau
Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long;
 - Văn phòng Chính phủ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Vĩnh Long do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 742/BDN ngày 14/6/2023 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV;

Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Nội dung kiến nghị của cử tri (81)

Cử tri tỉnh Bến Tre kiến nghị: Bộ nghiên cứu trình Chính phủ có chính sách tập trung phát triển đội tàu khai thác chủ lực trên các vùng biển xa bờ, phân bổ chỉ tiêu số lượng theo vùng, miền; trong đó quan tâm đầu tư xây dựng các cụm tàu dịch vụ hậu cần, chế biến trên biển đủ mạnh, đáp ứng được yêu cầu cung ứng hậu cần trên biển, đồng thời thu mua sơ chế thủy sản khai thác ngay trên biển, giải quyết vấn đề chất lượng thủy sản sau đánh bắt, giúp ngư dân nâng cao hiệu quả khai thác, đồng thời yên tâm hoạt động đánh bắt và chế biến trên các vùng biển xa; kiến nghị đàm phán vùng chèo lán trong khai thác thủy sản; kiến nghị ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân các khoản phí liên quan đến duy trì hoạt động của thiết bị giám sát hành trình.

2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 5028/BNNT-TS trả lời kiến nghị nêu trên của cử tri gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre (*nay là tỉnh Vĩnh Long*) và Ban Dân nguyện của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ (*văn bản số 5028/BNNT-TS gửi kèm theo*). Liên quan kiến nghị của cử tri, Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, cập nhật kết quả thực hiện như sau:

2.1. Kiến nghị 1: Về chính sách phát triển đội tàu khai thác xa bờ và dịch vụ hậu cần nghề cá

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin

Theo Luật Thủy sản năm 2017 và Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, phát triển khai thác thủy sản được thực hiện theo hướng giảm cường lực khai thác tại vùng biển ven bờ, cơ cấu lại

đội tàu theo hướng hiện đại, hiệu quả, có trách nhiệm; phát triển hợp lý khai thác vùng khơi gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá phục vụ khai thác, thu mua, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

Theo Quyết định số 1037/QĐ-BNN-TS ngày 11 tháng 4 năm 2024, tổng hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại các vùng biển là 87.799 tàu cá, gồm: vùng biển ven bờ 40.544 tàu, vùng lồng 17.703 tàu và vùng khơi 29.552 tàu, phân bổ cho 22 tỉnh, thành phố ven biển. Việc xác định hạn ngạch căn cứ vào kết quả điều tra, đánh giá nguồn lợi, sản lượng thủy sản tối đa cho phép khai thác, cơ cấu nghề, đối tượng và vùng biển khai thác, không thực hiện phân bổ bình quân giữa các vùng, miền.

Qua rà soát thực tế cho thấy, tại một số địa phương, cơ cấu đội tàu chưa thực sự phù hợp với khả năng khai thác của nguồn lợi; hiệu quả khai thác của một bộ phận tàu cá còn thấp; dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu cung ứng vật tư, nhiên liệu, thu mua, bảo quản sản phẩm cho tàu khai thác xa bờ. Việc liên kết giữa tàu khai thác với tàu dịch vụ hậu cần, cơ sở thu mua, bảo quản và chế biến còn hạn chế, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và chất lượng sản phẩm sau khai thác.

Để thực hiện chủ trương cơ cấu lại đội tàu và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có trách nhiệm căn cứ hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản được giao, tình hình nguồn lợi, đặc điểm ngư trường và điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức quản lý, cơ cấu lại đội tàu; kiểm soát số lượng tàu cá, giám cường lực khai thác tại vùng biển ven bờ, vùng lồng; quản lý chặt chẽ đội tàu khai thác vùng khơi, bảo đảm phù hợp với hạn ngạch và quy định của pháp luật.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh cần chủ động rà soát nhu cầu, điều kiện và khả năng phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá của địa phương; huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển tàu dịch vụ hậu cần, cơ sở thu mua, sơ chế, bảo quản, chế biến và các mô hình liên kết sản xuất trên biển phù hợp với quy hoạch, điều kiện nguồn lợi và nhu cầu thực tế; khuyến khích tổ chức sản xuất theo tổ đội, hợp tác xã, liên kết giữa tàu khai thác với tàu dịch vụ hậu cần nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác và chất lượng sản phẩm sau khai thác.

Đối với kiến nghị xây dựng các cụm tàu dịch vụ hậu cần, thu mua, sơ chế, bảo quản và chế biến trên biển, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long căn cứ nhu cầu thực tế, quy hoạch, điều kiện nguồn lợi và khả năng huy động nguồn lực để rà soát, tổ chức thực hiện hoặc thu hút đầu tư theo thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, ngân sách nhà nước, thủy sản, bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long tiếp tục thông tin, tuyên truyền để cử tri, ngư dân hiểu rõ chủ trương, quy định của pháp luật về quản lý, cơ cấu lại đội tàu và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; đồng thời, trên cơ sở phản ánh, kiến nghị của cử tri, phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách tại địa phương theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về khai thác thủy sản vùng khơi, giao hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý đội tàu, khai thác thủy sản và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá theo thẩm quyền.

2.2. Kiến nghị 2: Về nội dung đàm phán vùng chồng lấn trong khai thác thủy sản

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin

Việc phân định vùng biển chồng lấn và hợp tác khai thác thủy sản với các quốc gia có liên quan được thực hiện theo Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Thủy sản năm 2017, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận có liên quan. Việt Nam đã ký kết, thực hiện các hiệp định phân định biển với một số nước; đối với những khu vực chưa hoàn tất phân định, các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục thực hiện trao đổi, đàm phán và hợp tác với các quốc gia liên quan trên cơ sở luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982 và quan hệ song phương.

Đối với hoạt động khai thác thủy sản, thực tế vẫn còn nguy cơ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài do nhận thức của một bộ phận chủ tàu, thuyền trưởng về phạm vi vùng biển được phép hoạt động còn hạn chế; công tác quản lý, tuyên truyền, kiểm soát tàu cá tại một số địa phương cần tiếp tục được tăng cường. Do đó, cùng với việc xử lý các vấn đề về biển, phân định biển và hợp tác quốc tế, việc quản lý tàu cá, hướng dẫn ngư dân xác định đúng phạm vi được phép hoạt động và kiểm soát tàu cá ngay từ địa phương là giải pháp trực tiếp để phòng ngừa vi phạm.

Để hỗ trợ địa phương và ngư dân thực hiện đúng quy định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, công bố Sơ đồ hoạt động nghề cá trên biển tại Công văn số 6365/BNMT-TSKN ngày 27 tháng 7 năm 2026, làm cơ sở để các địa phương tuyên truyền, hướng dẫn chủ tàu, thuyền trưởng, ngư dân nhận biết phạm vi hoạt động khai thác thủy sản và tổ chức khai thác đúng quy định.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển, trong đó có tỉnh Vĩnh Long, có trách nhiệm tổ chức triển khai, phổ biến và hướng dẫn Sơ đồ hoạt động nghề cá trên biển đến chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân; tăng cường quản lý, kiểm soát tàu cá thuộc địa bàn, nhất là tàu khai thác vùng khơi; kiểm tra, kiểm soát điều kiện tàu cá trước khi xuất bến và theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển theo quy định. Đồng thời, chủ động tuyên truyền, cảnh báo các khu vực có nguy cơ tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài; hướng dẫn ngư dân chấp hành đúng phạm vi vùng biển được phép khai thác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền, góp phần hạn chế tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long tiếp tục tổng hợp, phản ánh đầy đủ ý kiến, nguyện vọng chính đáng của cử tri, ngư dân về những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động khai thác thủy sản tại các khu vực biển có liên quan; đồng thời phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện các quy định về quản lý tàu cá, tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân chấp hành phạm vi hoạt động khai thác thủy sản tại địa phương.

Đối với nội dung đàm phán, phân định vùng biển và hợp tác khai thác thủy sản với các quốc gia có liên quan, đây là vấn đề được thực hiện theo chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thuộc trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền. Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cung cấp thông tin, số liệu, cơ sở khoa học về nguồn lợi và hoạt động khai thác thủy sản khi được yêu cầu, phục vụ công tác quản lý và xử lý các vấn đề liên quan.

2.3. Kiến nghị 3: Về chính sách hỗ trợ ngư dân đối với các khoản chi phí duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình tàu cá

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin

Chi phí thuê bao dịch vụ truyền dữ liệu và duy trì hoạt động thường xuyên của thiết bị giám sát hành trình (VMS) là khoản chi phí để bảo đảm thiết bị hoạt động liên tục theo quy định và hiện do chủ tàu cá thực hiện theo hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ. Trong điều kiện hiệu quả khai thác của một bộ phận tàu cá còn thấp, chi phí này là một trong những khó khăn được ngư dân phản ánh. Hiện nay, chưa có chính sách hỗ trợ thường xuyên từ ngân sách trung ương đối với chi phí thuê bao dịch vụ truyền dữ liệu và duy trì hoạt động thiết bị VMS của chủ tàu cá.

Qua rà soát, Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 quy định chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 41/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2026. Đây là chính sách hỗ trợ của địa phương được ban hành theo thẩm quyền, điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương; chính sách này không bao gồm hỗ trợ thường xuyên chi phí thuê bao dịch vụ truyền dữ liệu và duy trì hoạt động thiết bị VMS.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long căn cứ quy định của pháp luật, tình hình thực tế của đội tàu và khả năng cân đối ngân sách địa phương, rà soát nhu cầu hỗ trợ đối với ngư dân; trường hợp cần thiết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền, bảo đảm đúng đối tượng, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; không làm thay đổi trách nhiệm của chủ tàu trong việc lắp đặt, duy trì và bảo đảm thiết bị VMS hoạt động liên tục theo quy định.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn chủ tàu, thuyền trưởng thực hiện đầy đủ trách nhiệm duy trì hoạt

động của thiết bị VMS; tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp thiết bị mất kết nối, không hoạt động hoặc không bảo đảm yêu cầu theo quy định; khai thác hiệu quả dữ liệu VMS phục vụ quản lý đội tàu, kiểm soát hoạt động khai thác và phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long tiếp tục tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri, ngư dân về chi phí duy trì hoạt động thiết bị VMS; đồng thời theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và thực hiện các chính sách hỗ trợ, quản lý, duy trì hoạt động VMS trên địa bàn theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước, hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu VMS theo thẩm quyền. Việc xem xét hỗ trợ chi phí thuê bao và duy trì hoạt động thường xuyên thiết bị VMS thuộc thẩm quyền của địa phương, được thực hiện theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long đề thông tin tới cử tri; gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh Vĩnh Long;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh Vĩnh Long;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, TSKN. (PVB)

BỘ TRƯỞNG



Trịnh Việt Hùng